

Số: *4503*/BKHDĐT-VP*Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2014*

V/v báo cáo tình hình, kết quả thực
hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng
đầu năm

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 2295/BTC-TTr ngày 24 tháng 02 năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) 6 tháng đầu năm 2014 như sau:

I. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP

1. Việc phân công trách nhiệm trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Bộ

Các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện nghiêm túc việc tổ chức, chỉ đạo triển khai công tác học tập, nghiên cứu quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Bộ nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức để có những hành động, việc làm cụ thể tạo bước chuyển thực sự trong nền nổi làm việc, cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; chấp hành nghiêm các quy định tại quy chế làm việc và Quy chế văn hóa công sở của cơ quan.

Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Lãnh đạo cơ quan và sự hưởng ứng của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Chương trình được thực hiện và có những hướng dẫn, quy định cụ thể qua việc rà soát, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của đơn vị cho phù hợp với thực tế, đảm bảo việc sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cũng được tăng cường tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của từng cán bộ, công chức, viên chức góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Các đơn vị trực thuộc Bộ đã làm tốt công tác tuyên truyền cũng như phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK,CLP đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức. Các đơn vị đã triển khai bằng cách lồng ghép nội dung và phổ biến trong các cuộc họp cơ quan và sinh hoạt chi bộ. Hầu hết các đơn vị đã kết nối mạng Internet. Tất cả cán bộ công chức, viên chức đều thành thạo trong việc sử dụng mạng nội bộ, thư điện tử nên rất thuận tiện trong việc trao đổi, nghiên cứu thông tin, văn bản pháp luật; thường xuyên cập nhật các tin bài về THTK,CLP nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

II. Về kết quả công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

Trước yêu cầu công việc ngày càng cao, nhất là những nhiệm vụ mới trong bối cảnh cả nước đang tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn. Với chức năng và nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, trong 6 tháng đầu năm 2014 Bộ đã:

(1) Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

(2) Tổ chức tốt các hội nghị giao ban hàng tháng, hàng quý về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư với các bộ, ngành và địa phương nhằm theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

(3) Hoàn thành các báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, hàng quý, dự báo tình hình kinh tế thời gian tới; báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP để phục vụ các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, các cuộc họp của Thường trực Chính phủ, các cuộc họp Tổ tư vấn của Thủ tướng hàng tháng, Hội đồng Tư vấn Chính sách Tài chính Tiền tệ Quốc gia và họp báo thường kỳ của Chính phủ; đề xuất những giải pháp, chính sách để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2014.

(4) Báo cáo bổ sung tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 trình Chính phủ, Bộ Chính trị, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và trình Quốc hội.

(5) Báo cáo bổ sung tình hình đầu tư phát triển năm 2013 và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014 trình Chính phủ, Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(6) Tập trung theo dõi, rà soát tình hình triển khai phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển của các bộ, ngành và địa phương để kịp thời tổng hợp tình hình, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

(7) Tham gia các đoàn kiểm tra tình hình đầu tư phát triển và rà soát, điều chỉnh việc phân bổ kế hoạch đầu tư nguồn vốn Nhà nước năm 2014 của các cơ quan Trung ương, Tổng công ty nhà nước.

(8) Phối hợp với các cơ quan của Quốc hội xây dựng Nghị quyết số 726/NQ-UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016 cho các dự án, công

trình chờ đang đã có trong danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và dự án Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

(9) Xây dựng Nghị quyết số 736/NQ-UBTVQH13 ngày 17 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014 - 2016 cho các dự án dự kiến hoàn thành trong 2 năm 2014 - 2015 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

(10) Xây dựng các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn TPCP năm 2014, bổ sung vốn TPCP giai đoạn 2014 - 2016, điều chỉnh kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012 - 2015.

(11) Xây dựng Quyết định số 195/QĐ-TTg ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

(12) Xây dựng Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2014.

(13) Ban hành các Quyết định về giao kế hoạch vốn TPCP năm 2014 và bổ sung vốn TPCP giai đoạn 2014-2016, điều chỉnh kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012 - 2015.

(14) Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu về kinh tế - xã hội, xây dựng báo cáo hàng tháng, hàng quý phục vụ các kỳ họp giao ban của Chính phủ, kỳ họp của Quốc hội.

(15) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, góp ý kiến về các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, quản lý đầu tư phát triển từ nguồn vốn của nhà nước; tham gia trong các tổ biên tập, ban chỉ đạo xây dựng các văn bản pháp quy trong các lĩnh vực kế hoạch, quy hoạch, đầu tư, đấu thầu, phát triển doanh nghiệp, quản lý ODA, ...

3. Công tác thanh tra, kiểm tra giám sát THTK, CLP và xử lý các trường hợp vi phạm, lãng phí.

Bám sát định hướng công tác thanh tra năm 2014 của Thanh tra Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1728/QĐ-BKHĐT ngày 25/11/2013 phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm 09 cuộc thanh tra chuyên ngành KH&ĐT, 03 cuộc thanh tra chuyên ngành Thống kê, 14 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, 33 cuộc kiểm tra chuyên ngành kế hoạch và đầu tư (tổng cộng 59 cuộc).

Cũng như những năm trước, Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014 đã đảm bảo được nguyên tắc: không trùng lặp về đối tượng, nội dung, thời gian; mỗi địa phương, Bộ, ngành chỉ có 01 cuộc thanh tra, kiểm tra do Bộ tiến hành. Theo đó, nội dung Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ, gồm: (i) Công tác quản lý và thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước; (ii) Kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị số

1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; (iii) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và Luật Đấu thầu; (iv) Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của các đối tượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và (v) Kiểm tra hành chính.

Bộ đã ban hành Văn bản số 9270/BKHĐT-TTr ngày 18/11/2013 chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014 tập trung vào các nội dung: (i) công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn nhà nước; (ii) việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực doanh nghiệp, đầu tư, đặc biệt chú ý tới các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI); (iii) mở rộng sang các lĩnh vực: quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý và sử dụng vốn ODA, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế...

Công tác triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được thực hiện như sau:

- Tổng số cuộc đã thực hiện có thành lập đoàn: 05 cuộc, trong đó:
- + Số cuộc kỳ trước chuyển sang: 0 cuộc
- + Số cuộc trong kỳ báo cáo: 04 cuộc.

Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2009 - 2013; Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ tại 4 tỉnh: Nam Định, Kiên Giang, Điện Biên, Hà Nam.

- + Số cuộc đột xuất: 01 cuộc

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 954/VPCP-TTĐT ngày 13/02/2014 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với một số bộ, ngành có liên quan thành lập Đoàn kiểm tra, rà soát quy hoạch đầu tư các dự án ven biển tại Kiên Giang, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, rà soát từ ngày 14/4/2014 đến ngày 26/4/2014, đã hoàn thiện trình Bộ trưởng để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là: Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn nhà nước; Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg.

Kết quả đạt được trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra như sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Bộ đã ban hành 03 Kết luận thanh tra (03 cuộc thanh tra thực hiện cuối năm 2013):

- + Kết luận thanh tra số 10291/BKHĐT-TTr ngày 24/12/2013 về Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn nhà nước giai đoạn

2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg; Kiểm tra tình hình phát triển các KCN tại tỉnh Bắc Giang.

+ Kết luận thanh tra số 08/BKHĐT-TTr ngày 02/01/2014 về Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg; Kiểm tra tình hình sử dụng vốn NSTW hỗ trợ KKT, KCN tại tỉnh Thanh Hóa;

+ Kết luận thanh tra số 3241/BKHĐT-TTr ngày 26/5/2014 về Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 tại tỉnh Yên Bái.

Hiện nay, Bộ đang hoàn thiện đề ban hành 03 Kết luận thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2009-2011; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg tại tỉnh Hà Giang, Cần Thơ, Đồng Nai.

Các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra đó là:

+ *Công tác phân bổ và quản lý vốn đầu tư phát triển*

Phê duyệt và bố vốn đầu tư vượt khả năng cân đối vốn của địa phương; Bố trí vốn dàn trải, kéo dài và không tuân thủ quy định bố trí vốn không quá 03 năm đối với dự án nhóm C, 05 năm đối với dự án nhóm B; Bố trí vốn cho nhiều dự án khi chưa đủ điều kiện bố trí vốn; Không bố trí vốn cho các dự án có đủ điều kiện được bố trí vốn; Bố trí thừa vốn cho các dự án đầu tư nhưng không thực hiện điều chuyển cho các dự án có khối lượng hoàn thành (nhưng không có kế hoạch vốn) gây lãng phí ngân sách; Không bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã hoàn thành, gây nợ đọng vốn đầu tư; Dư ứng khối lượng hoàn thành; Bố trí và sử dụng chưa đúng mục đích sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn Ngân sách TW hỗ trợ có mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia; Sử dụng sai mục đích nguồn vốn đầu tư phát triển; Công tác quyết toán dự án hoàn thành còn chậm.

+ *Công tác đấu thầu*

Phê duyệt Kế hoạch đấu thầu chưa đúng và đầy đủ nội dung theo quy định, có một số dự án không lập và phê duyệt KHĐT; Đề nghị được chỉ định thầu khi gói thầu chưa đáp ứng các điều kiện theo quy định; Chỉ định thầu và thực hiện thời gian trong đấu thầu không đúng quy định; Phê duyệt kết quả chỉ định thầu sau khi nhà thầu đã triển khai thực hiện; Tính toán điều chỉnh giá trúng thầu vượt quá quy định...

+ *Công tác giám sát, đánh giá đầu tư và thanh tra, kiểm tra các dự án*

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư thực hiện chưa nghiêm túc theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP và Thông tư số 13/2010/IT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án chưa có đầy đủ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư dẫn tới các báo cáo định kỳ của tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có số liệu đầy đủ, thời gian gửi báo cáo chưa đúng hạn.

+ *Công tác quản lý và thực hiện dự án đầu tư*

Công tác khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán - tổng dự toán còn chưa đúng, chưa phù hợp với quy định, như: sai về nội dung chi phí khảo sát; quy trình khảo sát, thiết kế phải thay đổi, điều chỉnh nhiều lần làm tăng tổng mức đầu tư, kéo dài tiến độ; phê duyệt điều chỉnh dự toán sau thời điểm mở thầu dẫn đến nhà thầu có giá dự thầu cao hơn giá gói thầu được duyệt trước đó trúng thầu; năng lực của đơn vị thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán - tổng dự toán còn hạn chế; vi phạm trong công tác phê duyệt và điều chỉnh dự án đầu tư.

Công tác nghiệm thu, thanh toán còn sai sót, như: bù giá sai quy định, căn cứ tính bù giá sai đối tượng, bù giá cho cả khối lượng được ứng trước, nghiệm thu vượt khối lượng thực hiện, điều chỉnh đơn giá thanh toán không đúng quy định...

+ *Về thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg*

- Chưa ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2011 (hoặc ngày 31/12/2012).

- Chưa bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành.

- Chưa bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp.

- Bố trí vốn cho dự án chưa có quyết định đầu tư.

Kết quả, qua thanh tra, đã yêu cầu đối tượng thanh tra xuất toán, thu hồi và giám trừ khi thanh, quyết toán với tổng số tiền là: **866.449.851.578 đồng** (trong đó: thu về ngân sách Trung ương là: 1.850.266.000 đồng, thu về ngân sách địa phương là: 859.814.735.000 đồng, giám trừ khi quyết toán là: 4.784.850.578 đồng), cụ thể:

+ Kết luận thanh tra số 08/BKHĐT-TTr: 860.407.973.578 đồng (trong đó: thu về ngân sách Trung ương là: 816.741.000 đồng, thu về ngân sách địa phương là: 858.015.000.000 đồng, giám trừ là: 2.576.232.578 đồng).

+ Kết luận thanh tra số 10291/BKHĐT-TTr: 4.852.121.000 đồng (trong đó: thu về ngân sách địa phương là: 2.799.735.000 đồng và giám trừ thanh quyết toán là: 2.052.386.000 đồng).

+ Kết luận thanh tra số 3241/BKHĐT-TTr: 1.189.757.000 đồng (trong đó: thu về ngân sách Trung ương là: 1.033.525.000 đồng, giám trừ khi quyết toán là: 156.232.000 đồng).

Đến 10/6/2014, số tiền thu hồi và nộp phạt chuyển vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc của Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư là: **1.987.504.962 đồng**

Ngoài ra, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014, trong 6 tháng đầu năm, các đơn vị thuộc Bộ đã triển khai 15/47 cuộc kiểm tra theo kế hoạch. Các cuộc kiểm tra của các đơn vị trong Bộ cơ bản đúng tiến độ và nội dung theo kế hoạch đã được phê duyệt.

II. Tình hình, kết quả THTK,CLP trong các lĩnh vực

1. THTK,CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ.

Căn cứ Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; ngay từ đầu năm, các đơn vị thuộc Bộ đã tiến hành rà soát hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại đơn vị mình, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công năm 2014. Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị thực sự có hiệu quả, đó là cơ sở tạo quyền chủ động trong việc sử dụng kinh phí cũng như việc sử dụng biên chế trong cơ quan nhà nước, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đồng thời tạo thêm nguồn kinh phí tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức.

2. THTK,CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN.

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Công văn số 1455/BTC-HCSN ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc thẩm tra phân bổ dự toán NSNN năm 2014,

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 152/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 02 năm 2014 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 cho các đơn vị dự toán cấp II thuộc Bộ. Theo đó, Bộ ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II giao dự toán NSNN năm 2014 cho các đơn vị dự toán cấp III, IV trực thuộc. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Thực hiện Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Bộ đã ban hành công văn số 129/BKHĐT-VP ngày 27 tháng 02 năm 2014 về việc công khai tài chính gửi các đơn vị dự toán cấp II đề nghị thông báo công khai quyết toán năm 2012 và dự toán năm 2014 của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC.

Thủ trưởng các đơn vị căn cứ phạm vi dự toán và nhiệm vụ chính trị được giao, đã tổ chức điều hành chi ngân sách năm 2014 theo đúng nguyên tắc tập trung, dân chủ, đề cao tinh thần trách nhiệm; thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước bảo đảm tiết kiệm, đúng chế độ quy định.

Các đơn vị thuộc Bộ đã tiến hành lập và phân bổ dự toán kinh phí theo đúng trình tự, nội dung, đối tượng, định mức đảm bảo công khai, minh bạch. Công tác lập và phân bổ dự toán tại các đơn vị luôn được chú trọng, lập dự toán đầy đủ nội dung, đúng định mức. Công tác giao dự toán, thanh quyết toán kinh phí đảm bảo kịp thời phù hợp với tiến độ thực hiện công việc..

3. THTK,CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, trang thiết bị làm việc.

Định kỳ 6 tháng và một năm các đơn vị tiến hành kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định của đơn vị mình, đồng thời thanh lý các tài sản đã hết thời hạn sử dụng. Hầu hết các đơn vị đã theo dõi tài sản bằng phần mềm theo dõi tài sản tới nơi người sử dụng tại các đơn vị trực thuộc. Các trường hợp mua mới tài sản cố định đều thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức, quy định của nhà nước.

4. THTK,CLP trong đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ:

Ban Quản lý dự án xây dựng cải tạo trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đúng các quy định của nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, tránh thất thoát, lãng phí, đảm bảo chất lượng, tiến độ, mỹ thuật, kỹ thuật công trình.

Trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đều được sử dụng đúng mục đích, không sử dụng trụ sở làm việc cho thuê mướn, kinh doanh dịch vụ hoặc sử dụng vào mục đích khác. Các đơn vị đều xây dựng quy chế quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, đồng thời tiến hành việc duy tu, bảo dưỡng thường xuyên theo quy định.

5. THTK,CLP trong tổ chức bộ máy quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan.

Vụ Tổ chức Cán bộ, Trung tâm Bồi dưỡng Cán bộ Kinh tế - Kế hoạch và các đơn vị thuộc Bộ đã phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc xây dựng các Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, sự phối hợp chặt chẽ một lần nữa được phát huy trong việc xác định nhu cầu đào tạo, chiêu sinh học viên, xây dựng chương trình, tài liệu, bài giảng, mời giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi để học viên tham gia học tập... cũng như trong việc bố trí, sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng một cách có hiệu quả.

III. Phương hướng, nhiệm vụ THTK,CLP trong thời gian tới

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK,CLP.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định. Xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao chất

lượng, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra nhất là công tác kiểm tra các đơn vị trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước được giao, kiên quyết xử lý các hành vi và biểu hiện lãng phí, tham nhũng.

Thực hiện tốt công tác công khai minh bạch trên các lĩnh vực: điều chỉnh, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm và sử dụng tài sản công ... tiếp tục thực hiện nghiêm các chế độ quản lý tài chính; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách; hạn chế tối đa các khoản chi ngoài kế hoạch; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản...

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tài chính tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KHTI/ N₃

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đào Quang Thu